

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Chuyên đề hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224383) -
Môn học: Nhóm 01

CBGD: KHOA NGOẠI NGỮ (240090)

Số SV có mặt: 96
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Nguyễn Thị Lệ</i>	<i>Nguyễn Văn</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240091	LẠI NGỌC LAN ANH	18/05/2003	CCQ2124D						8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121240161	TRẦN THỊ TUYẾT ANH	19/06/2003	CCQ2124F						7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121240098	VŨ THỊ NGỌC ANH	24/08/2002	CCQ2124D						6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121240105	DƯƠNG THỊ NGỌC ANH	29/10/2003	CCQ2124D						6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121240156	VÕ HOÀNG AN	19/11/2003	CCQ2124F						7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121240076	DƯƠNG THỊ HUỆ CHI	04/12/2002	CCQ2124C						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121240123	LÊ THỊ YẾN CHI	19/10/2003	CCQ2124E						7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121240129	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	03/08/2000	CCQ2124E						7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121240140	NGUYỄN TRÍ CƯỜNG	02/02/2003	CCQ2124E						6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121240061	NGUYỄN NGỌC DIỄM	09/11/2002	CCQ2124C						7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121240165	NGÔ THỊ MỸ DUNG	19/01/2003	CCQ2124F						7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121240164	NGUYỄN NGỌC MỸ DUYÊN	01/01/2002	CCQ2124F						8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121240173	NGUYỄN THỊ BÉ DUYÊN	20/07/1999	CCQ2124F						8.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121240068	LA THỊ ĐÀO	29/08/2003	CCQ2124C						7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121240095	NGUYỄN THỊ SANG HA	08/10/2003	CCQ2124D						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121240112	BÙI THỊ THANH HÀ	07/12/2003	CCQ2124D						8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121240100	CAO THỊ XUÂN HÀ	01/09/2003	CCQ2124D						7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121240115	ĐỖ THỊ THÚY HẢI	21/11/2003	CCQ2124D						7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121240159	LÊ NHƯ HẢO	09/09/2003	CCQ2124F						6.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121240132	ĐẶNG THỊ NGỌC HÂN	14/03/2003	CCQ2124E						7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Chuyên đề hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224383) -
Môn học: Nhóm 01
CBGD: KHOA NGOẠI NGỮ (240090)

Số SV có mặt: 96
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Phạm Thị Lệ</i>	<i>Nguyễn Văn</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240118	ĐƯỜNG MINH HIỀN	20/01/2003	CCQ2124D						82	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121240175	VÕ THỊ THU HIỀN	17/01/2001	CCQ2124F						80	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121240126	VÕ THÚY HIỀN	26/10/2003	CCQ2124E						73	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121240008	HỒ THỊ HOÀI	08/04/2001	CCQ2124A						81	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121240104	LÊ NGỌC HOÀNG	18/04/2003	CCQ2124D						76	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120240192	LÂM THỊ HƯƠNG	30/03/2002	CCQ2024G							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2121240067	LÂM THỊ HẢI HƯƠNG	28/04/2003	CCQ2124C						77	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2121240146	NGUYỄN HOÀNG TUẤN KHANH	21/05/2003	CCQ2124E						79	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2121240168	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	05/10/2003	CCQ2124F						73	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2121240079	TRƯƠNG TÂN KHOA	14/09/2002	CCQ2124C						6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2121240144	TRẦN MINH KHÔI	23/05/2003	CCQ2124E						75	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2121240069	TRẦN THỊ THÚY KIỀU	16/07/2003	CCQ2124C						82	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2121240154	KON SƠ K LAN	13/09/2000	CCQ2124F						73	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2121240060	HOÀNG THỊ LIỄU	23/04/2001	CCQ2124B						81	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2121240151	BÙI NHẬT MAI LINH	09/05/2003	CCQ2124F						78	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2121240081	HÀ THỊ MỸ LINH	27/12/2003	CCQ2124C						84	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2121240128	LÊ THỊ LINH	10/05/2002	CCQ2124E						76	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2121240012	NGUYỄN THỊ LINH	20/08/2002	CCQ2124A						74	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	2121240090	TRẦN TRIỆU KHÁNH LINH	14/12/2003	CCQ2124C						78	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	2121240163	ĐIỀU THÀNH LONG	05/10/2000	CCQ2124F						58	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Chuyên đề hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224383) -
Môn học: **Nhóm 01**
CBGD: **KHOA NGOẠI NGỮ (240090)**

Số SV có mặt: 96
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Phạm Thị Vũ</i>	<i>Phạm Văn Tuấn</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2121240070	NGUYỄN ĐỨC LỘC	02/10/2003	CCQ2124C						6.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	2121240153	BÙI NHẬT MAI LY	09/05/2003	CCQ2124F						7.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	2121240086	LÊ TRỊNH THANH MAI	21/05/2003	CCQ2124C						7.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	2122240061	PHẠM HOÀNG XUÂN MAI	25/02/1998	CCQ2224B						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	2121240119	LÊ THỊ DIỄM MY	15/09/2003	CCQ2124D						7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	2122240002	HỒ NGUYỄN KIỀU MỸ	09/11/1998	CCQ2224A						6.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	2121240145	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	31/03/2003	CCQ2124E						7.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	2121240083	PHẠM THỊ THU NGA	27/10/2003	CCQ2124C						8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	2121240169	PHAN THỊ PHƯƠNG NGA	26/04/2002	CCQ2124F						7.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	2121240093	NGUYỄN VŨ KIỀU NGÂN	13/08/2003	CCQ2124D						8.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	2121240080	PHAN THANH NGÂN	05/12/2003	CCQ2124C						8.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	2121240099	TRẦN THỊ KIM NGÂN	25/06/2003	CCQ2124D						7.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	2121240020	PHẠM THẾ NGHĨA	06/10/2003	CCQ2124A						7.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	2121240009	TRẦN KIM NGỌC	12/06/2003	CCQ2124A						7.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
55	2121240053	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	30/05/2002	CCQ2124B							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	2121240085	PHAN THỊ THANH NHẢ	05/02/2003	CCQ2124C						7.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	2121240133	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	27/11/2003	CCQ2124E						7.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	2121240038	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	07/04/2003	CCQ2124B						7.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	2121240131	NGÔ THỊ THU NHUNG	18/02/2003	CCQ2124E						6.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	2121240107	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	28/06/2003	CCQ2124D						8.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Chuyên đề hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224383) -

Môn học: **Nhóm 01**

CBGD: **KHOA NGOẠI NGỮ (240090)**

Số SV có mặt: 96
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>(Signature)</i>	<i>(Signature)</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
61	2121240048	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	07/08/2003	CCQ2124B						7.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	2121240137	HUỲNH THỦY QUỲNH NHƯ	01/02/2003	CCQ2124E						6.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	2121240096	PHAN THIÊN NHƯ	11/02/2003	CCQ2124D						8.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	2121240087	TRẦN NGUYỄN QUỲNH NHƯ	15/12/2003	CCQ2124C						7.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	2121240102	VŨ QUỲNH NHƯ	17/01/2003	CCQ2124D						7.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	2121240097	HỒ SĨ PHI	19/08/2002	CCQ2124D						7.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	2121240082	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	09/12/2003	CCQ2124C						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	2121240019	NGUYỄN ĐOÀN TRIỆU QUÂN	20/03/2003	CCQ2124A						7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	2121240160	PHẠM THỊ MINH QUÍ	03/12/2002	CCQ2124F						7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	2121240114	LÝ THỊ NGỌC QUÝ	02/10/2003	CCQ2124D						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	2121240106	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	03/01/2003	CCQ2124D						8.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	2121240108	NGUYỄN TRƯƠNG NGỌC QUỲNH	19/06/2003	CCQ2124D						7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
73	2121240135	NGUYỄN NGỌC SƠN	16/04/2001	CCQ2124E						7.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	2121240084	TRẦN THANH THẢ	25/04/2003	CCQ2124C						7.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
75	2121170322	PHAN PHÚ THÀNH	05/07/2003	CCQ2124F						7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
76	2121240040	CHÂU THỊ KIM THOA	10/09/2003	CCQ2124B						7.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
77	2121240092	NGUYỄN TRẦN BÍCH THOA	19/06/2003	CCQ2124D						8.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
78	2121240141	VŨ MINH THÔNG	13/10/2003	CCQ2124E						7.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
79	2121240074	BIỆN THỊ HOÀI THU	29/12/2003	CCQ2124C						7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
80	2121240101	NGUYỄN PHAN MINH THƯ	16/09/2003	CCQ2124D						7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Chuyên đề hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224383) -
Môn học: Nhóm 01
CBGD: KHOA NGOẠI NGỮ (240090)

Số SV có mặt: 96
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Phạm Văn</i>	<i>Nguyễn Văn</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
81	2121240073	LÊ NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	23/07/2002	CCQ2124C						7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
82	2121240078	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	06/05/2001	CCQ2124C						7.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
83	2121240111	NGUYỄN NGỌC THỦY TIỀN	19/09/2003	CCQ2124D						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
84	2120240081	LÊ THỊ KIM TRANG	18/04/2002	CCQ2024C						5.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
85	2121240147	NGUYỄN THỊ MINH TRÂM	08/08/2001	CCQ2124E						7.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
86	2121240089	MAI MINH TRÍ	01/05/2003	CCQ2124C						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
87	2121240064	NGÔ HOÀNG KHẢ TÚ	23/07/2003	CCQ2124C						7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
88	2121190165	BÁ THỊ KIM UYÊN	28/03/2003	CCQ2124F						6.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
89	2122240003	NGUYỄN THỊ KIM VÂN	15/08/1998	CCQ2224A						7.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
90	2121240116	NGUYỄN THỊ BÍCH VI	06/04/2003	CCQ2124D						7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
91	2121240174	TRẦN VĂN VŨ	19/09/2002	CCQ2124F						7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
92	2121240103	HUỖNH LÝ THẢO VY	16/12/2003	CCQ2124D						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
93	2121240062	HUỖNH MỸ GIAO VY	15/08/2003	CCQ2124C						6.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
94	2121240077	NGUYỄN THỊ ÁI VY	08/12/2003	CCQ2124C						7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
95	2121240110	TRƯƠNG THÚY VY	15/10/2003	CCQ2124D						7.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
96	2121240025	NGÔ THỊ HỒNG XUYẾN	30/12/2003	CCQ2124A						7.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
97	2121240120	HUỖNH THỊ NHƯ Ý	12/08/2003	CCQ2124D						8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
98	2121240117	VŨ HẢI YẾN	05/12/2003	CCQ2124D						7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Đ: 6
H: 0



Mã nhận dạng : 000430

Trang : 1/1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Chuyên đề hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224383) -
Môn học: Nhóm 02
CBGD: KHOA NGOẠI NGỮ (240090)

Số SV có mặt: 06
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121242004	ĐẶNG LINH CHI	08/02/2003	CCQ2124LA						79	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121242006	LÊ NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	03/01/2002	CCQ2124LA						72	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121242002	HỒ THỊ NHƯ LÊ	16/11/2003	CCQ2124LA						77	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121242001	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	31/12/2003	CCQ2124LA						77	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121242003	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	05/04/2003	CCQ2124LA						72	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121242007	HOÀNG LAN PHƯƠNG	09/07/2003	CCQ2124LA						75	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9